TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST-DS	*Trần Văn Thời, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 123/2018/TLST – DS, ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hồng T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp RM, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Chị Võ Bé B, sinh năm 1978 và anh Nguyễn Văn N.

Cùng địa chỉ: ấp RM, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Võ Bé B và anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Huỳnh Hồng T tiền vốn và lãi hụi tổng bằng 123.500.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Bé B và anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu số tiền 3.087.500 đồng. Bà Huỳnh Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm; hoàn trả lại cho bà T số tiền 3.338.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0008226 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

3. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị B và anh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên